

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/DS- ST

Ngày 27/4/2023

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ;

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2022/TLST - DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2023/QĐXXST – DS, ngày 16 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 304/2023/QĐST – DS, ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Tấn Q; địa chỉ: Thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn H; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã Đ tỉnh Quảng Ngãi (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/10/2022). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang V; địa chỉ: Thôn Vùng 5, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2022; các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Tấn Q và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên ngày 04/8/2021 ông có cho Nguyễn Quang V vay số tiền 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*); mục đích vay: Làm ăn; thời hạn vay là

30 ngày; lãi suất thỏa thuận là 01%/tháng. Khi vay tiền, giữa ông và ông V có lập Hợp đồng cho mượn tiền ngày 04/8/2021, ông V trực tiếp ghi và ký tên vào hợp đồng này. Tuy nhiên, sau khi vay được số tiền trên của ông V thì né tránh, không chịu trả nợ gốc và lãi cho ông; ông đã nhiều lần yêu cầu ông V trả nợ nhưng ông V chỉ hứa hẹn mà không trả. Vì vậy, nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quang V có nghĩa vụ trả cho ông 12.000.000 đồng tiền nợ gốc; về lãi suất ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quang V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các các văn bản tố tụng khác cho bị đơn ông Nguyễn Quang V nhưng ông V không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án; không tham gia các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn Q, buộc ông Nguyễn Quang V phải trả cho ông Q số tiền nợ gốc 12.000.000đ; về lãi suất không yêu cầu. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Khi xác lập Hợp đồng vay tài sản thì ông Nguyễn Quang V có nơi cư trú tại: Thôn Vùng 5, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay ông Nguyễn Quang V có nơi cư trú tại: Thôn Vùng 5, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nhưng thường xuyên không có mặt tại nhà. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đ thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn Q là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là ông Nguyễn Quang V theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông V không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; nguyên đơn ông Lê Tấn Q vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ Hợp đồng cho mượn tiền lập ngày 04/8/2021 do nguyên đơn ông Lê Tấn Q cung cấp, có căn cứ xác định: Ngày 04/8/2021, ông Nguyễn Quang V có vay của ông Lê Tấn Q số tiền 12.000.000đồng. Tại Hợp đồng cho mượn tiền ghi ngày 04/8/2021 thể hiện thời hạn vay tiền là 30 ngày từ ngày 04/8/2021 đến ngày 04/9/2021 và ông V hứa chậm nhất là đến ngày 04/9/2021 sẽ trả đầy đủ số tiền trên cho ông Q. Tuy nhiên, theo trình bày của nguyên đơn thì sau khi mượn tiền ông V thường xuyên tránh né, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu ông V trả nợ nhưng ông V không trả. Việc bị đơn ông Nguyễn Quang V không trả đầy đủ khoản nợ cho nguyên đơn ông Lê Tấn Q khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, ông Lê Tấn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quang V có nghĩa vụ trả cho ông Q 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*) tiền nợ gốc là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với tiền lãi: Nguyên đơn ông Lê Tấn Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tấn Q được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản mà ông V phải trả cho ông Q là: 12.000.000đồng x 5% = 600.000đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 179, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn Q. Buộc ông Nguyễn Quang V phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Tấn Q số tiền nợ gốc 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*).

2. Về tiền lãi: Ông Lê Tấn Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Quang V phải chịu 600.000đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lê Tấn Q 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 004075 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/4/2023); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đ;
- Chi Cục THADS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

